

Số: 1574 /KH-UBND

Tân Uyên, ngày 10 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Tân Uyên năm 2024

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 926/KH-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 3374/KH-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên về chuyển đổi số thành phố Tân Uyên giai đoạn từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên ban hành kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Tân Uyên năm 2024, với các nội dung cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Chính quyền số

1.1. Kết quả đạt được

- Ban hành các văn bản thực hiện các nhiệm vụ “Chuyển đổi số” để triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Thành lập Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử thành phố Tân Uyên.

- Tổ chức 02 Hội nghị triển khai, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và an toàn thông tin cho 100% cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Tân Uyên; Tổ chức 02 lớp tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố, cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, Bộ phận Một cửa các xã, phường hướng dẫn thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt khi giải quyết TTHC; 01 lớp tập huấn cho cán bộ văn thư lưu trữ về số hóa văn bản điện tử, ký số khi phát hành văn bản và lưu trữ hồ sơ điện tử. Thực hiện số hóa lịch sử Đảng bộ thành phố Tân Uyên qua các thời kỳ.

- Tổ chức Ngày hội chuyển đổi số hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số tỉnh Bình Dương với nhiều nội dung và hình thức phong phú như: Các gian hàng triển lãm, trải nghiệm các sản phẩm số và thanh toán không dùng tiền mặt, ra quân diễu hành tuyên truyền về chuyển đổi số với 500 người tham gia; cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số với 11.590 lượt



đăng ký, 25.006 lượt dự thi.

- Đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thành lập Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) thành phố Tân Uyên, đang thực hiện các bước tiếp theo để triển khai vận hành.

- Triển khai số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC đủ điều kiện và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt khi giải quyết TTHC trực tuyến trên địa bàn thành phố.

- Đã xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử thành phố; Nâng cấp, bảo trì, đánh giá an toàn, an ninh thông tin Cổng thông tin điện tử thành phố Tân Uyên; Phân tách, điều chỉnh trang Thông tin điện tử UBND xã, phường từ Cổng thông tin điện tử thành phố Tân Uyên.

* Tiếp nhận và giải quyết TTHC:

- Đối với thành phố:

- + Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong năm là 15.708 hồ sơ, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 15.306 hồ sơ (trực tuyến: 7.698 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 7.608 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 402 hồ sơ.

- + Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 14.858 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 94,59%; trong đó, giải quyết trước hạn và đúng hạn là 14.806 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,65% (trước hạn 245 hồ sơ chiếm tỷ lệ 1,65%, đúng hạn: 14,561 hồ sơ chiếm tỷ lệ 98%), quá hạn: 52 hồ sơ chiếm tỷ lệ 0,35%; Đang giải quyết 850 hồ sơ (trong hạn); Hồ sơ giải quyết đúng hạn trên Phần mềm một cửa so với số hồ sơ giải quyết đúng hạn thực tế là 14.806/14.806, đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với các xã, phường:

- + Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 54.183 hồ sơ, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 54.183 hồ sơ (trực tuyến: 34.928 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 19.255 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ.

- + Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 54.173 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 46.169 hồ sơ chiếm tỷ lệ 85,23%, đúng hạn: 7.955 hồ sơ chiếm tỷ lệ 14,68%, quá hạn: 49 hồ sơ chiếm tỷ lệ 0,09%; Đang giải quyết: 10 hồ sơ (trong hạn).

- Trong năm 2023, đã tiếp nhận và chuyển xử lý 170 phản ánh kiến nghị trên tổng đài 1022 đã được xử lý. Kết quả: 100% phản ánh kiến nghị trên tổng đài 1022 đã được xử lý.

1.2. Tồn tại, hạn chế

Việc trao đổi thông tin, văn bản trên nền tảng mạng xã hội tiềm ẩn những rủi ro về an toàn, an ninh mạng, thông tin khó được kiểm soát, quản lý.

2. Kinh tế số

2.1. Kết quả đạt được

- Hỗ trợ, tuyên truyền các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố và phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội về công tác triển khai chuyển đổi số. Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các xã, phường đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản phí và lệ phí, phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông của thành phố tổ chức, hướng dẫn các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường về nghiệp vụ Chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân để triển khai đồng bộ Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND xã, phường tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện thí điểm thanh toán không dùng tiền mặt tại các tuyến nội, chợ truyền thống, khu thương mại, nhà trọ... Tính từ đầu năm 2023 đến nay, đã triển khai được hơn 500 điểm thanh toán, 1.000 ví điện tử.

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn phường ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money, hoặc áp dụng các mã QR để thanh toán trực tuyến...

2.2. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, thúc đẩy thương mại điện tử còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển về thanh toán điện tử trên địa bàn thành phố.

3. Xã hội số

3.1. Kết quả đạt được

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt Ứng dụng Bình Dương Số tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố và tại các xã, phường. Kết quả: Từ khi triển khai đến nay đã hướng dẫn hơn 7.000 người dân cài đặt, đăng ký chữ ký số hơn 4000 lượt.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng đã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân cài đặt ứng dụng VNeID và thực hiện đăng ký tài khoản định danh mức 2, cài đặt Ứng dụng Bình Dương Số; Tuyên truyền đăng ký tài khoản dịch vụ công, thực hiện nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công của tỉnh; giới thiệu về việc theo dõi thông tin trên Cổng thông tin điện tử của thành phố, Trang Zalo của Công an thành phố và Công an xã, phường; Các sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố đã được đưa lên các sàn thương mại điện tử. Tổ chức tuyên truyền các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (quét mã QR, ví điện tử).

- Việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế và tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các xã, phường đã góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Đến nay, đã vận động xã hội hóa lắp đặt wifi miễn phí tại 31 địa điểm công cộng như: Tại các di tích lịch sử, B Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các xã, phường, chợ, công viên, hoa viên...trên địa bàn thành phố.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Những hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh đa phần là những hộ gia đình neo đơn, hộ có người lớn tuổi không thể sử dụng điện thoại thông minh.

4. Kinh phí thực hiện

Căn cứ vào nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng theo chế độ quy định hiện hành.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

- Thực hiện chủ đề “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: Công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững” của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; tỉnh Bình Dương là năm “vững vàng, bứt phá, tăng tốc” tập trung nâng cao chất lượng chuyển đổi số trên các lĩnh vực, khó mấy cũng phải thực hiện, tất cả phải chung tay, không được đứng ngoài cuộc trong việc phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số theo hướng mang lại kết quả thực chất, bền vững, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược quốc gia về phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh, thành phố.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, phần mềm và ứng dụng công nghệ thông tin để tạo lập, phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu số tạo tiền đề phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số dựa trên kết quả Đề án 06, gắn với cải cách hành chính và phát triển thành phố thông minh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính quyền và chất lượng dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Năm 2024 tập trung thực hiện một số mục tiêu trọng tâm cụ thể như sau:

- 100% các trường THPT, Trung tâm GDNN – GDTX trên địa bàn được triển khai tuyên truyền, hướng dẫn về dịch vụ công trực tuyến, VN eID, các ứng dụng dùng chung của tỉnh.

1.2 Dữ liệu số

- 100% cơ quan nhà nước của thành phố tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.
- 100% cơ quan, đơn vị, xã – phường ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và có kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.
- 100% cơ quan, đơn vị, xã – phường ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.
- 100% cơ quan, đơn vị, xã – phường, doanh nghiệp nhà nước triển khai các hoạt động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

2. Phát triển hạ tầng số, kinh tế số và xã hội số

2.1 Hạ tầng số

- 100% khu phố, ấp trên địa bàn thành phố được cung cấp dịch vụ băng thông rộng di động, băng rộng cố định cáp quang.
- 100% trụ sở UBND xã – phường có kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng với tốc độ tối thiểu là 100Mbps.

2.2 Kinh tế số

- Số hóa, chuyển đổi số các ngành: Logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo; các khu công nghiệp; điện - điện năng; xây dựng; nông nghiệp. Các ngành, lĩnh vực khác gắn với triển khai Đề án 06 phát triển CSDL về dân cư: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên – Môi trường (giao dịch tín chỉ carbon, chuyển đổi xanh); giao thông vận tải; lao động việc làm; an sinh, bảo trợ xã hội;...
- Phân đấu các doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ sử dụng nền tảng số phục vụ chuyển đổi số trong doanh nghiệp (SMEdx).

2.3 Xã hội số

- Trên 90% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang.
- Trên 95% dân số có sử dụng Internet.
- Trên 95% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 100% hộ gia đình có ít nhất 01 thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính).

3. An toàn thông tin

- 100% các cơ quan nhà nước thành phố, 70% UBND các xã – phường được giám sát an toàn thông tin theo mô hình 04 lớp thông qua Trung tâm giám sát an toàn thông tin của tỉnh (SOC).
- 100% hệ thống thông tin thành phố được xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ.
- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt.
- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.
- 100% cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách công nghệ thông tin được đào tạo các lớp chuyên đề về an toàn thông tin.
- Tham gia các cuộc diễn tập thực chiến ứng phó các tình huống ứng cứu khẩn cấp sự cố về an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Các cơ quan, đơn vị, xã – phường rà soát, triển khai thiết lập các kênh truyền thông như Cổng/Trang thông tin điện tử, đẩy mạnh tuyên truyền thông qua các phương tiện hiện đại, phi truyền thống như các loại hình mạng xã hội và các ứng dụng khác trên nền tảng internet, mạng xã hội (các trang fanpage trên mạng xã hội Facebook, các tài khoản Zalo, Tiktok,...) trên địa bàn thành phố thông qua các Hội nghị, Hội thảo của các ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố quản trị. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh, hệ thống thông tin cơ sở định kỳ hàng tuần tuyên truyền về chuyển đổi số, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.
- Thông qua Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: dx.gov.vn và thường xuyên tổng hợp, cập nhật, bổ sung các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.
- Tiếp tục hoàn chỉnh, cập nhật thông tin đầy đủ, phong phú hơn cho trang web của Thành phố <https://tanuyen.binhduong.gov.vn> cung cấp thông tin qua các trang mạng xã hội chính thức của các cơ quan, đơn vị, xã – phường thực hiện tổ chức.
- Cử các đối tượng tham gia những khóa học trên Nền tảng MOOCs của tỉnh, theo cơ chế đặt hàng cho các trường học, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, thực hiện triển khai thử nghiệm đào tạo, đào tạo lại về công nghệ số cho người lao động ít nhất 1 giờ/1 tuần theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.
- Ban hành, thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh (ngày 10/10/2024) trên địa bàn thành phố. Thường xuyên tổng hợp, công bố, phổ biến những sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số của các sở ngành, cấp huyện, xã.

2. Thể chế số

- Trong năm 2024, UBND thành phố tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát các cơ chế chính sách nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, xã – phường, doanh

nghiệp triển khai chuyển đổi số: (1) Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (2) Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; (3) Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; (4) Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai các giải pháp nâng cao các bộ chỉ số, trong đó có chỉ số DTI, tập trung vào các lĩnh vực đang còn yếu (an toàn thông tin, kinh tế số và xã hội số).

3. Hạ tầng số

- Định hướng mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh theo một lộ trình cụ thể. Trước tiên, mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, sau đó, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Đối với các gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo mà chưa có thì đề xuất sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam kết hợp các nguồn lực khác, kết hợp với doanh nghiệp viễn thông hoặc huy động các nguồn lực xã hội hoá để triển khai.

- Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng, ban hành kế hoạch phát triển mạng viễn thông hiệu quả và bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạng viễn thông tại các khu vực còn khó khăn.

- Rà soát đánh giá, thực hiện nâng cấp, thanh lý, mua sắm mới máy tính, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác cho cán bộ công chức, viên chức toàn thành phố.

- Tổ chức lại hệ thống mạng LAN theo định danh máy tính có kết nối đường truyền Internet tốc độ cao, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước khi truy cập các hệ thống thông tin trọng yếu.

- Chuyển đổi sang sử dụng giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho các hệ thống thông tin của thành phố.

4. Dữ liệu số

- Các cơ quan, đơn vị, xã – phường ban hành danh mục dữ liệu và công bố danh sách mục dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý và có kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục và công bố dữ liệu mở. Phối hợp, triển khai xây dựng mô hình tham chiếu dữ liệu.

- Triển khai kết nối Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của thành phố với Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của tỉnh.

- Hiện thực hóa một cách hiệu quả quá trình số hóa hồ sơ và kết quả thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận và giải quyết; Thực hiện việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại



thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

5. Nền tảng số

Triển khai các nền tảng số do quốc gia cung cấp, trước mắt là 38 nền tảng đã được công bố.

6. Nhân lực số

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng lãnh đạo số cho lãnh đạo các cấp trong cơ quan nhà nước, các cơ quan Đảng, tổ chức Đoàn thể, chính trị - xã hội. Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng, đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ quản lý kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước trên các ngành, các lĩnh vực; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao về công nghệ số cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách CNTT.

- Tổ chức các buổi tập huấn để nâng cao nhận thức, tiếp cận công nghệ sản phẩm số, kêu gọi xúc tiến, thúc đẩy chuyển đổi số gắn với Ngày chuyển đổi số hàng năm.

- Tham gia bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trên Nền tảng MOOCs, tại địa chỉ <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân: Thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, trong năm 2024, cần hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương; một số lĩnh vực có thể xem xét tập trung gồm có: Nông nghiệp, Du lịch, Dệt may, Logistics, Y tế, Giáo dục.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Tân Uyên theo Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 10/01/2024 của UBND thành phố.

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ capdo.ais.gov.vn) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tất cả các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh

giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Căn cứ các văn bản của tỉnh và hướng dẫn từ Sở Thông tin và Truyền thông, giao Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND thành phố ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thành phố và xã, phường thực hiện biện pháp phòng chống việc máy tính bị nhiễm virus để bảo vệ an toàn thông tin. Tăng cường công tác tuyên truyền, mục tiêu nâng cao ý thức và cung cấp kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn thành phố.

8. Chính quyền số

- Triển khai có hiệu quả Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (Ứng dụng Bình Dương Số, Hệ thống 1022, Cổng thông tin điện tử thành phố, trang/mạng xã hội).

- Thường xuyên theo dõi Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ dx.gov.vn. Tại đây, Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ tổng hợp những kinh nghiệm, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương để phục vụ tham khảo; đồng hành cùng địa phương và doanh nghiệp cung cấp các nền tảng mạng xã hội để hỗ trợ địa phương triển khai.

- Đẩy mạnh công tác thực hiện số hóa hoạt động các cơ quan trên địa bàn thành phố đầu nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, số hóa hồ sơ cũng như khai thác các tiện ích dịch vụ, CSDL do cấp tỉnh cung cấp nhằm phục vụ công tác cải cách hành chính.

- Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để cải thiện chỉ số cải cách hành chính, đồng thời tăng cường việc trao đổi văn bản và báo cáo điện tử với sự tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp.

9. Kinh tế số

- Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức liên quan để hỗ trợ các hộ kinh doanh và sản xuất nông nghiệp, khuyến khích họ cung cấp sản phẩm và dịch vụ qua các nền tảng số, tham gia vào các sàn thương mại điện tử để giới thiệu và quảng bá sản phẩm và dịch vụ.

- Nâng cao khả năng cạnh tranh trong môi trường số là mục tiêu chính. Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền rộng rãi về lợi ích và tiện ích của thanh toán không dùng tiền mặt đối với người dân và doanh nghiệp. Tạo ra nội dung sáng tạo và hấp dẫn trên các phương tiện truyền thông để nâng cao nhận thức. Tổ chức các sự kiện và chương trình hấp dẫn để tạo động lực cho việc chuyển đổi từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán điện tử; Đảm bảo rằng hệ thống thanh toán điện tử được thiết lập và duy trì với các tiêu chuẩn an toàn thông tin cao nhất. Tổ chức các buổi tập huấn về an ninh thông tin để giảm rủi ro về lừa đảo

và tấn công mạng.

- Xây dựng kế hoạch thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố đến năm 2025. Các xã, phường nghiên cứu thí điểm mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại một số khu vực, tuyến đường.

- Phối hợp thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đánh giá bộ chỉ số chuyển đổi số cho doanh nghiệp để có lộ trình phù hợp thực hiện chuyển đổi số góp phần gia tăng tỷ trọng kinh tế số.

- Thúc đẩy quá trình số hóa trong các ngành chủ lực của thành phố như du lịch, sản xuất, và dịch vụ. Khuyến khích doanh nghiệp trong các lĩnh vực này áp dụng công nghệ số để tối ưu hóa quy trình sản xuất và cung ứng dịch vụ.

10. Xã hội số

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền và hỗ trợ để khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động số hóa, bao gồm việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, tương tác với chính quyền và học kiến thức về an toàn thông tin.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước/Căn cước công dân; Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh và xác thực điện tử mức độ 2.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, cơ sở y tế, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt; Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Khu phố/ấp, tuyến đường, khu thương mại, chợ truyền thống không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa đến người dân trên địa bàn thành phố.

- Yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước là những người tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Hợp tác triển khai các chương trình như (1) "Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh," (2) "Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng," (3) "Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số" (4) "Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến" và (5) "Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản" Tiếp tục hỗ trợ và triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản và thúc đẩy hiệu quả.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến, và tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản trong việc sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực như Nông nghiệp, Du lịch, Dệt may, Y tế, Giáo dục... Đẩy mạnh quá trình số hóa hồ sơ, văn bản và tài liệu, tập trung vào việc phổ cập kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn



thành phố thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

- Hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để tiếp tục phát hành thẻ và ví điện tử cho người dân; Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

- Đồng thời, triển khai mô hình thi đua khu, áp chuyển đổi số với các tiêu chí: Kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số,...

- Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số; Sử dụng Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn để cung cấp các nền tảng, công cụ và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân.

III. GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số.

- Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa thực tiễn của CNTT trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử thành phố, Trang thông tin điện tử của các xã – phường trên địa bàn thành phố.

- Chú trọng việc truyền đạt và tổ chức các sự kiện hưởng ứng "Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10" để lan tỏa đến tất cả các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. **Phát huy các vai trò các doanh nghiệp công nghệ thông tin – viễn thông trong chuyển đổi số**

- Hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT - viễn thông và các đối tác liên quan, triển khai các sản phẩm và dịch vụ số nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Tận dụng nguồn nhân lực địa bàn mạnh mẽ từ các doanh nghiệp CNTT - viễn thông để đồng hành cùng các đơn vị, cộng đồng và nhân dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.



3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Thu hút, tuyển dụng lực lượng kỹ sư CNTT trẻ đã được đào tạo chính quy, bố trí vào các vị trí chuyên trách CNTT trong các cơ quan, đơn vị, xã – phường.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

- Tổ công nghệ số cộng đồng là đóng vai trò tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cho các đối tượng trong phạm vi ảnh hưởng của mình về việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các ứng dụng số do chính quyền cung cấp phục vụ người dân. Mục tiêu lâu dài của Tổ công nghệ số cộng đồng là từng bước bổ sung được kỹ năng số cho người dân góp phần hình thành các Công dân số, hình thành thói quen sử dụng nền tảng số, ứng dụng số trong giao tiếp giữa người dân và Chính quyền, xã hội.

4. Giải pháp tổ chức, điều hành

- Kiện toàn Tổ Chỉ đạo thực hiện công tác Chuyển đổi số thành phố, đồng thời đào tạo nguồn nhân lực cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị của thành phố nhằm đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng CNTT.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị và địa phương, phải chủ động, có quyết tâm chính trị cao, theo sát để giải quyết tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và các “điểm nghẽn” của cấp cơ sở và ủng hộ quá trình chuyển đổi số, ứng dụng CNTT tại cơ quan mình.

- Quán triệt, triển khai cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan, tổ chức gương mẫu, trách nhiệm đi đầu trong việc biết và sử dụng được kết quả chuyển đổi số, trong đó chú trọng việc định danh và xác thực điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt...để có thể hướng dẫn cho mọi người xung quanh thiết lập và sử dụng dịch vụ chuyển đổi số trong đời sống hàng ngày.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch dự toán kinh phí gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp trình UBND thành phố phê duyệt.

- Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo theo các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND thành phố hợp tác với các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện nội dung trong kế hoạch.

- Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị trong quá trình chuyển đổi số với vai trò hỗ trợ, tư vấn về định hướng, các nội dung chính cần thực hiện, cách thức thực hiện trong công tác chuyển đổi số.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tăng cường xây dựng, quảng bá hình ảnh, văn hoá người dân Tân Uyên, các sản phẩm văn hoá, lịch sử, thành tựu phát triển trên không gian mạng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số: Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện chuyển đổi số hoàn toàn quy trình xử lý, tác nghiệp; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trong dịch vụ hành chính công; Thống kê, báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đưa vào khai thác Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố.

3. Phòng Nội vụ

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn thành phố; đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng, gắn với trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, xã – phường.

- Phối hợp Phòng Văn hoá và Thông tin triển khai tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử; Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trong dịch vụ thương mại điện tử; Đưa các sản phẩm đã được chứng nhận đạt OCOP trên địa bàn thành phố lên các sàn thương mại điện tử; Hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình có sản phẩm tiêu biểu phù hợp để hướng tới đạt được chứng nhận OCOP.



5. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số như: Triển khai hệ thống camera an ninh giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính; Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 và triển khai mở rộng tích hợp các thông tin cá nhân cần thiết vào chip điện tử gắn trên thẻ căn cước công dân phục vụ trong lĩnh vực chuyển đổi số quốc gia.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số như: Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của ngành giáo dục.

- Ứng dụng nền tảng số và công nghệ số trong quản lý giáo dục, đào tạo và đào tạo trực tuyến.

7. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số như: Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố; Triển khai Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử; Triển khai Bệnh án điện tử tiến tới bệnh viện thông minh; Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của ngành y tế.

8. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nội dung thực hiện của Kế hoạch theo các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số.

9. Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thanh

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác thực hiện chuyển đổi số của thành phố; Tuyên truyền kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh và thành phố để phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo, câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

- Phối hợp Phòng Văn hoá và Thông tin, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền theo Kế hoạch này.

10. Đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố

- Thành viên Tổ chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số là các ban ngành, đoàn thể thành phố căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch của ngành, đoàn thể mình để triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, học sinh và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về



chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân và Thành Đoàn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện có hiệu quả hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ Thanh niên tình nguyện để kịp thời bổ sung nguồn lực phục vụ cho chuyển đổi số, đặc biệt là chuyển đổi số trên trụ cột xã hội số, phát triển công dân số.

11. UBND các xã, phường

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, vận động, tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số để góp phần đạt các mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch này.

- Phát huy hiệu quả vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các chỉ tiêu được giao trong kế hoạch.

* Các cơ quan, đơn vị, xã – phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị mình để tập trung tổ chức triển khai thực hiện đạt các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định, không gây lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước (trong tháng 4/2024); báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố trong tháng 11/2024 (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp).

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, xã - phường có điều chỉnh bổ sung, thay đổi căn cứ trên tình hình triển khai công tác chuyển đổi số phù hợp với hiện trạng, nhu cầu tại cơ quan, đơn vị.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Tân Uyên năm 2024. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, xã – phường báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT;
- TT. THU, TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, HA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Hồng Tươi

Đoàn Hồng Tươi



PHỤ LỤC
DANH SÁCH CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH PHỐ TÂN UYÊN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1574 /KH-UBND ngày 20 / 4 /2024 của UBND thành phố)

1. Danh sách chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử.	%	60	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ người sử dụng Internet.	%	84	Phòng VH&TT
3	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân.	Thuê bao	100	Phòng VH&TT
4	Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân.	Thuê bao	24,5	Phòng VH&TT
5	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet.	%	90	Phòng VH&TT
6	Tỷ lệ người sử dụng Internet.	%	84	Phòng VH&TT
7	Tỷ lệ người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	40	Phòng VH&TT
8	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	45	Văn phòng HDND - UBND
9	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	%	50	Văn phòng HDND - UBND
10	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	%	80	Văn phòng HDND - UBND
11	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng.			Văn phòng HDND - UBND
	Đối với các cơ quan, đơn vị và tương đương	%	95	Các cơ quan, đơn vị

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	<i>thuộc UBND thành phố.</i>			
	<i>Đổi với UBND cấp xã.</i>	%	80	UBND xã – phường
12	Tỷ lệ hộ gia đình có một thiết bị thông minh, trong đó có thành viên gia đình sử dụng được công nghệ và tương tác trên môi trường mạng.	%	100	Phòng VH&TT
13	Tỷ lệ người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân.	%	50	Phòng VH&TT
14	Tỷ lệ phản ánh qua Hệ thống 1022 được giải quyết đúng hạn.	%	90	Các cơ quan, đơn vị và UBND xã – phường
15	Tỷ lệ địa bàn dân cư được phủ sóng di động đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định.	%	100	Phòng VH&TT
16	Tỷ lệ xã, phường, thành phố có 01 trang/mạng xã hội được trích nguồn từ các cơ quan tư trang thành phần thuộc Công thông tin điện tử dùng chung tính để phổ biến thông tin đến người dân.	%	100	Phòng VH&TT
17	Tỷ lệ trang web của cơ quan nhà nước được đánh giá, dân nhân tín nhiệm mạng và kết nối hệ thống EMC.	%	100	Phòng VH&TT
18	Tỷ lệ hệ thống thông tin được xác nhận bảo vệ an toàn thông tin phân loại theo cấp độ.	%	100	Phòng VH&TT

2. Danh sách nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
I. Văn bản				
1	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 4/2024
2	Kế hoạch triển khai Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Tân Uyên.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đã thực hiện
3	Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Tân Uyên đến năm 2025.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đã thực hiện
4	Kế hoạch triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Tân Uyên.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đã thực hiện
II. Nội dung thực hiện				
1	- Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố Tân Uyên. - Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản phí, lệ phí dịch vụ công.	Văn phòng HDND-UBND, Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường	2024
2	Xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của UBND thành phố Tân Uyên.	Văn phòng HDND-	Phòng VH&TT và	2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
	- Xây dựng phương án, giải pháp cung cấp CSDL cho IOC cấp tỉnh, cấp huyện, OC chuyên ngành.	UBND	các cơ quan, đơn vị liên quan	
3	- Triển khai Bệnh án điện tử tiên tiến tới bệnh viện thông minh. - Tiếp tục triển khai hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử và Y tế cơ sở V20. - Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế. - Phần mềm khám chữa bệnh HIS có liên thông kết quả chẩn đoán hình ảnh (RIS/PACS). - Khám, chữa bệnh từ xa VNCare.	Trung tâm Y tế thành phố	UBND xã, phường; Các cơ sở khám chữa bệnh	2024
4	Tổ chức triển khai nền tảng quản lý trạm y tế cấp xã trên địa bàn thành phố.	Trung tâm Y tế thành phố	UBND xã, phường; Các cơ sở khám chữa bệnh	2024
5	Xây dựng và triển khai các nền tảng số tạo kênh giao tiếp, môi trường thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ y tế.	Trung tâm Y tế thành phố	UBND xã, phường; Các cơ sở khám chữa bệnh	2024
6	Triển khai tiếp tục đề án thí điểm xây dựng làng thông minh trên địa bàn xã Bạch Đằng, thành phố Tân Uyên.	Phòng Kinh tế, UBND xã Bạch Đằng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2025
7	Hỗ trợ, thúc đẩy sử dụng nền tảng quản trị tổng thể, nền tảng kế toán dịch vụ, nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, nền tảng thương mại số nông nghiệp của Việt Nam.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã - phường; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên	2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
			quan	
8	Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nghiên cứu ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ đổi mới sáng tạo công nghệ.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024
9	Phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, sáng tạo dựa trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu số; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử uy tín trong và ngoài nước.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024
10	Thu thập thông tin, dữ liệu Nông nghiệp, Thương mại dịch vụ, Khoa học công nghệ, An toàn thực phẩm đang lưu trữ tại các đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã - phường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng, bảo đảm kết nối, liên thông, cung cấp, chia sẻ dữ liệu.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024
11	Xây dựng, cập nhật bộ tiêu chí về nông thôn mới; tổ chức triển khai mô hình làng thông minh, xã nông thôn mới thông minh.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã Bạch Đằng, xã Thanh Hội	2024
12	Triển khai kinh tế số ngành nông nghiệp.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
13	Triển khai kinh tế số ngành du lịch.	Phòng Kinh tế; Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024
14	Triển khai kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 được phê duyệt tại các Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 và Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn mạnh chuyển đổi số doanh nghiệp và dịch vụ logistics Việt Nam.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã - phường; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên quan	2024
15	- Triển khai dự án Camera trên địa bàn thành phố đảm bảo tuân thủ Quyết định số 767/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 01/4/2022 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai hệ thống camera giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. - Triển khai cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử cho người dân. - Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, định danh và xác thực điện tử.	Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024
16	- Số hoá 100% dữ liệu hộ tịch trên địa bàn thành phố. - Triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên cổng dịch vụ công quốc gia.	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024
17	Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng số và an toàn thông tin cho CB, CC, VC thành phố.	Phòng VH&TT	Phòng Nội vụ, Văn	2024



STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
			phòng HDND-UBND	
18	Áp dụng các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ số.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024
19	Triển khai chuỗi sự kiện Ngày chuyển đổi số Quốc gia (10/10).	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024
20	Triển khai nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số và đào tạo bồi dưỡng các lĩnh vực khác.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã - phường; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên quan	2024
21	Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã - phường; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên quan	2024
22	Phối hợp, triển khai sử dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, nền tảng trợ lý ảo, nền tảng thiết bị Internet vạn vật (IoT) của Việt Nam.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã - phường; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên quan	2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
23	Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, phòng chống tấn công mạng. Phối hợp, hợp tác với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chuyên môn trong việc phát hiện, ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.	Phòng VH&TT; Văn phòng HDND-UBND	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã - phường; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên quan	2024
24	Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số; cung cấp dịch vụ số được đảm bảo sẵn sàng về an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.	Phòng VH&TT; Văn phòng HDND-UBND	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã - phường; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên quan	2024
25	Tổ chức triển khai nền tảng và phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị; địa phương	2024
26	Giải quyết chính sách hồ sơ Bảo trợ xã hội.	Phòng LĐTBXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024
27	Triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội, nền tảng hợp đồng lao động điện tử và thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử. Triển khai số lao động điện tử cho người lao động.	Phòng LĐTBXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
28	Tổ chức triển khai các nền tảng số kết nối cơ sở đào tạo với doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy học từ làm việc thực tế; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.	Phòng LD-TB&XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024
29	Cung cấp cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, nước, khoáng sản, đất đai, đo đạc và bản đồ; cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo đồng bộ, chia sẻ và liên thông; chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường đảm bảo tiếp nhận, phân tích, dự báo, cảnh báo về môi trường.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024
30	Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố Tân Uyên.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024
31	- Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục. - Triển khai Học bạ điện tử lớp 1, lớp 6, lớp 10. - Xây dựng phần mềm Quản lý văn bằng chứng chỉ và Tuyển sinh.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	2024
32	Triển khai chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND xã - phường; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên quan	2024
33	Tổ chức triển khai nền tảng quản lý nội dung học tập quốc gia và nền tảng quản lý học tập quốc gia, các nền tảng tài	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND xã - phường;	2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
	nguyên giáo dục mở.		tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên quan	
34	Tổ chức triển khai nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	2024
35	Thí điểm mô hình trường học thông minh tại mỗi cấp học với phòng học tương tác thông minh và phòng thí nghiệm hiện đại.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	2024
36	Xây dựng phần mềm cấp số nhà; Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn thành phố Tân Uyên.	Phòng Quản lý đô thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	2024
37	Triển khai phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng; phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức.	Phòng Nội vụ	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024-2028
38	Cập nhật cơ sở dữ liệu về Tài nguyên và Môi trường, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung với Sở Tài nguyên và Môi trường.	Phòng TN&MT	Sở TN&MT; Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024
39	Mã hóa tín hiệu truyền thanh từ hệ thống truyền thanh thành phố đến đài truyền thanh xã, phường.	Trung tâm VH-TT&TT thành phố	UBND các xã, phường	2024
40	Ứng dụng nền tảng truyền hình số và phát thanh số (trực tuyến).	Trung tâm VH-TT&TT thành phố	Các cơ quan, đơn vị;	2024



STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
			UBND xã - phường; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị có liên quan	
41	Thành lập, kiện toàn các Tổ Công nghệ số cộng đồng theo các chính sách mới từ Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	UBND xã, phường	Phòng Văn hóa và Thông tin; Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024
42	Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch.	UBND xã, phường; Tổ công nghệ số cộng đồng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024
43	Triển khai thí điểm mô hình khu phố, ấp thực hiện Chuyển đổi số.	UBND xã, phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024

